

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08-3-2024
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thu
Bà Hoàng Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 341/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị NH, sinh năm 1990. Xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 15, xã QU, huyện L, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Trương Văn S, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã PH, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn chị Nguyễn Thị NH thể hiện như sau:

Chị Nguyễn Thị NH và anh Trương Văn S tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 10/12/2014. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc cho đến năm 2020 thì P sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S không tu chí làm ăn, kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vì vậy anh chị sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị

Nguyễn Thị NH nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn S.

Về con: Chị Nguyễn Thị NH và anh Trương Văn S có 02 con chung là cháu Trương Hoài N1, sinh ngày 04/12/2015 và cháu Trương Hoài P, sinh ngày 06/6/2020. Cháu P đang ở cùng anh S, cháu N1 đang ở cùng chị NH. Chị NH đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Trương Hoài N1, còn anh S sẽ trực tiếp nuôi cháu Trương Hoài P, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị NH không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29/11/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của anh Trương Văn S thể hiện:

Anh S và chị NH tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã PH, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Anh chị sống hòa thuận, không có mâu thuẫn gì. Khi chị NH về Nghệ An ở, mỗi tháng anh S vào thăm vợ và con 5-6 lần, không hiểu lý do gì chị NH lại muốn ly hôn. Sau khi chị NH làm thủ tục ly hôn tại Tòa án, anh S cũng có vào Nghệ An để hòa giải với vợ nhưng chị NH vẫn lạnh nhạt với anh S. Anh S không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Về con: Anh Trương Văn S và chị Nguyễn Thị NH có 02 con chung là cháu Trương Hoài N1, sinh ngày 04/12/2015 và cháu Trương Hoài P, sinh ngày 06/6/2020. Cháu P đang ở cùng anh S, cháu N1 đang ở cùng chị NH. Nếu bắt buộc phải ly hôn, anh S đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Trương Hoài P, chị NH trực tiếp nuôi cháu Trương Hoài N1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 09/11/2023 của cháu Trương Hoài N1 thể hiện: Bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ.

Theo biên bản xác minh ngày 03/01/2023 tại UBND xã PH, huyện H thể hiện: chị Nguyễn Thị NH và anh Trương Văn S có đăng ký kết hôn tại UBND xã PH, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 10/12/2014. Sau khi kết hôn, anh S và chị NH sống tại xã PH một thời gian sau đó anh S vẫn sinh sống ở xã PH, huyện H còn chị NH về sống ở xã QU, huyện L, tỉnh Nghệ An. Anh S và chị NH có 02 con chung là cháu Trương Hoài N1, sinh ngày 04/12/2015 và cháu Trương Hoài P, sinh ngày 06/6/2020. Anh chị mâu thuẫn thế nào địa phương không biết rõ, qua thông tin gia đình anh S thì được biết anh S và chị NH sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay. Nay chị Nguyễn Thị NH đề nghị ly hôn anh Trương Văn S và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị NH, xử cho chị Nguyễn Thị NH được ly hôn anh Trương Văn S. Về con: đề nghị công nhận anh chị 02 con chung là cháu Trương Hoài N1, sinh ngày 04/12/2015 và cháu Trương Hoài P, sinh ngày 06/6/2020. Đề nghị giao cháu Trương Hoài N1 cho chị Nguyễn Thị NH trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trương Hoài P cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết. Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị NH và anh Trương Văn S không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Nguyễn Thị NH chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị NH không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân của việc P sinh tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị NH và anh Trương Văn S theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 07/3/2024, anh Trương Văn S vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Trương Văn S vắng mặt không có lý do, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị NH có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị NH và anh Trương Văn S tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống, anh chị P sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nổi và đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị Nguyễn Thị NH nhận thấy tình cảm vợ chồng không

còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Văn S. Dù Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị NH vẫn cương quyết ly hôn; dù anh S xin được đoàn tụ nhưng ở phiên hòa giải lần 2 và tại phiên tòa, anh S đã cố tình vắng mặt thể hiện thái độ bỏ mặc tình trạng hôn nhân của anh chị. Như vậy tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị NH là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Công nhận chị Nguyễn Thị NH và anh Trương Văn S có 02 con chung là cháu Trương Hoài N1, sinh ngày 04/12/2015 và cháu Trương Hoài P, sinh ngày 06/6/2020. Cháu P đang ở cùng anh S, cháu N1 đang ở cùng chị NH. Nhận thấy chị NH đề nghị được nuôi cháu N1 và cháu N1 cũng xin được ở với mẹ, cháu P hiện đang ở với bố và anh S cũng đề nghị được nuôi cháu P nên cần chấp nhận yêu cầu của chị NH và anh S, giao cháu Trương Hoài N1 cho chị NH trực tiếp nuôi, giao cháu Trương Hoài P cho anh S nuôi là phù hợp. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị NH phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị NH được ly hôn với anh Trương Văn S.

Về con: Công nhận chị Nguyễn Thị NH và anh Trương Văn S có 02 con chung là cháu Trương Hoài N1, sinh ngày 04/12/2015 và cháu Trương Hoài P, sinh ngày 06/6/2020. Giao cháu Trương Hoài N1 cho chị Nguyễn Thị NH trực tiếp nuôi, giao cháu Trương Hoài P cho anh Trương Văn S trực tiếp nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên còn lại.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị NH chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số AA/2021/0011771 ngày 23/11/2023 (Chị Nguyễn Thị NH đã thi hành xong).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị NH và anh Trương Văn S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã PH, h. H;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Thư Hoàng Thị Hòa

Lê Thị Ngọc Tú